

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11/4/2019

V/v: Hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2- Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Tươi - KSV

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị P, sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: P N, Phường Đ K, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Văn K, sinh năm 1991 vắng mặt

SQ: thôn C T, xã B L, huyện H H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2018, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị P trình bày: Chị và anh K kết hôn với nhau ngày 26 tháng 9 năm 2011 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã B L. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh nghiện ma túy vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau. Anh K đã nhiều lần đánh đuổi chị. Đến tháng 12 năm 2018 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay anh không sang gọi chị về và không quan tâm đến chị vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn

Về con chung; vợ chồng có 01 con chung Ngô Văn N sinh ngày 23/6/2012 hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Anh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản tự khai anh trình bày; anh và chị P kết hôn với nhau năm 2011 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc lý sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian sau đó anh đi miền Nam làm ăn và bị

bệnh Áp xe cột sống phải vào viện điều trị cho nên chị P đã quan hệ ngoại tình vì vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh đã đuổi chị về nhà mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Từ đó đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào nay chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Vợ chồng có 01 con chung Ngô Văn N sinh ngày 23/6/2012 hiện đang ở với chị P, ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung; không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Chấp nhận yêu cầu của chị Phương. Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 1 điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTWQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị P: Chị Dương Thị P được ly hôn anh Ngô Văn K. Về con chung: Giao Dương Thị P trực tiếp nuôi Ngô Văn N sinh 23/6/2012 anh Ngô Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K được quyền đi lại thăm nom

*Về án phí: Chị Dương Thị Phương phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị P và anh K kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị P có đơn xin ly hôn anh K đề ngày 04/12/2018 như vậy được xác định quan hệ tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét việc anh K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh đã có bản tự khai, Tòa án cũng giao giấy triệu tập phiên tòa cũng như thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ 2 lần nhưng anh K vẫn vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K được quyền kháng cáo vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị P thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị P, anh K kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do anh nghiện hút, anh cho rằng chị quan hệ ngoại tình cho nên vợ chồng đánh cãi nhau tháng 12/2018 anh đuổi chị về nhà mẹ đẻ. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay anh không sang gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn chị có đơn xin ly hôn anh đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh K đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị P được ly hôn anh K là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị P cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng có 01 con chung Ngô Văn N hiện đang ở với chị cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa anh K hiện bị bệnh thường xuyên phải đi viện và hiện nay sức khỏe yếu. Ngoài ra cháu Ngô Văn N cũng có nguyện vọng được ở với chị. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ xét thấy cần giao Ngô Văn N cho chị P nuôi là phù hợp với điều

58,81,82,83Luật hôn nhân và gia đình. Xét chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[4]Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất: hai bên đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 2 điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị.

*Về hôn nhân: Chị Dương Thị P được ly hôn anh Ngô Văn K.

* Về con chung: Giao chị Dương Thị P trực tiếp nuôi Ngô Văn N sinh 23/6/2012 anh Ngô Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh K được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

*Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000971 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Xác nhận chị P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Bắc Lý;
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh